

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020
đến ngày 15/4/2020 của huyện Hòn Đất**

Thực hiện Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 03/03/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 đối với kế hoạch vốn được tỉnh phân bổ cho huyện quản lý như sau:

I. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2020: (Có biểu kèm theo).

Năm 2020 tổng kế hoạch vốn phân cấp cho huyện quản lý là: 90.454 triệu đồng, kế hoạch vốn cấp phát: 90.454 triệu đồng. Gồm các nguồn vốn:

1. Vốn xổ số kiến thiết: 41.208 triệu đồng
2. Vốn cân đối NS địa phương: 16.000 triệu đồng
3. Vốn sử dụng quỹ đất: 1.800 triệu đồng
4. Vốn thu tiền sử dụng quỹ đất NS tỉnh bổ sung: 3.550 triệu đồng
5. Vốn chương trình MTQG xây dựng NTM: 24.966 triệu đồng
6. Vốn chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 2.930 triệu đồng

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN: (Có biểu kèm theo).

Giá trị khối lượng hoàn thành đến ngày 15/4/2020 là: 15.201 triệu đồng đạt 16,8% so với KH vốn, giá trị giải ngân 19.990 triệu đồng đạt 22,1% so với KH vốn.

- Công trình chuyển tiếp: Đến thời điểm báo cáo công tác thanh toán giải ngân thực hiện rất chậm, đạt thấp so với kế hoạch được giao và chưa đạt yêu cầu theo Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 03/03/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Hiện nay huyện đang đôn đốc BQL dự án đầu tư xây dựng huyện nhắc nhở các nhà thầu nhanh chóng thực hiện hoàn tất các hồ sơ thanh toán giải ngân.

- Công trình bố trí mới: Ngay từ đầu năm Ủy ban nhân dân huyện đã đôn đốc BQL dự án đầu tư xây dựng huyện thực hiện các thủ tục hồ sơ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; gửi hồ sơ mời thầu theo quy định; thẩm định định kết quả lựa chọn nhà thầu. Đến nay các công trình bố trí mới đã thực hiện xong và ký kết hợp đồng đang triển khai thi công theo quy định.

- Chương trình mục tiêu Quốc gia: Được phân bổ ngay đầu năm 2020 nhưng đến nay công tác triển khai thực hiện là rất chậm. Huyện đang đôn đốc chỉ đạo các xã hoàn tất các thủ tục hồ sơ và triển khai thi công, làm các thủ tục thanh toán giải ngân kế hoạch vốn được giao.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, KIẾN NGHỊ:

1. Thuận lợi.

Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của chính quyền địa phương, bên cạnh đó có sự phối hợp giữa các sở chuyên ngành với địa phương trong việc phân bổ kế hoạch, thông báo vốn sớm, thuận lợi trong quá trình thanh toán giải ngân.

Ngay từ đầu năm các dự án đã được phê duyệt danh mục tạo điều kiện cho việc chuẩn bị hồ sơ thủ tục để tổ chức đấu thầu và chỉ định thầu, đến nay các công trình đấu thầu cơ bản hoàn thành.

2. Những tồn tại, hạn chế.

- Do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19, ảnh hưởng rất lớn đến công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân huyện trong thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020.

- Việc cách ly xã hội trong thời gian qua theo Chỉ thị 15, Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ dẫn đến tiến độ thực hiện công trình chậm nên khối lượng giải ngân không đáng kể. Các công trình bố trí mới đã lựa chọn thầu xong triển khai thi công nhưng khối lượng thực hiện cũng rất chậm.

- Công tác quản lý, theo dõi kế hoạch vốn của các chương trình, dự án trong đầu tư xây dựng của UBND các xã chưa được thường xuyên; chậm báo cáo khó khăn vướng mắc; việc thanh toán giải ngân vốn thực hiện chưa tốt.

- Công tác thẩm định, thẩm tra dự toán công trình còn sai sót, chưa chính xác dẫn đến công trình đưa ra đấu thầu phải thẩm định lại khối lượng phát sinh ngoài tiên lượng làm chậm trễ thời gian thanh toán giải ngân.

- Công tác giải ngân vốn đối với các công trình chuyển tiếp năm 2019 sang năm 2020 giải ngân đạt thấp, nguyên nhân là do một số nhà thầu chậm làm hồ sơ quyết toán giai đoạn và quyết toán hoàn thành theo quy định.

- Việc đôn đốc, chỉ đạo điều hành của các Chủ đầu tư chưa quyết liệt đối với các đơn vị tư vấn và đơn vị thi công dẫn đến kéo dài thời gian hoàn thành hợp đồng như: khảo sát thiết kế; công tác lựa chọn thầu; thẩm định, thẩm tra thiết kế dự toán và công trình thi công đã nghiệm thu nhưng chậm quyết toán công trình....

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư đầu tư công năm 2020 đến ngày 15/4/2020 của huyện Hòn Đất./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- CT; các PCT UBND huyện;
- LĐ VP.UBND huyện
- Phòng Tài chính - KH;
- Lưu: VT; CV.ttmen.



Phạm Thanh Văn

Đơn vị báo cáo: Huyện Hòn Đất

PHỤ LỤC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2020	Giá trị thực hiện đến ngày 16/4/2020		So sánh		Ghi chú
					Số Quyết định, ngày tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Giá trị KLHT	Giá trị giải ngân	Giá trị KLHT	Giá trị giải ngân	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
A.1	Tổng cộng					138.302	90.454	15.201	19.990	16,8	22,1	
I	Nguồn xố số kiến thiết					92.463	41.208	10.351	14.752	25,1	35,8	
a	Ngành giáo dục					54.044	28.708	4.887	6.495			
a.1	Công trình chuyển tiếp					35.044	10.983	3.707	1.861			
1	Trường Tiểu học Linh Huỳnh	xã Linh Huỳnh	4 phòng	2019-2021	4465-29/10/2018	2.889	4.852	300	2			
2	Các công trình sửa chữa + nhà vệ sinh năm 2019 - 2020	TT. Hòn Đất	Khảo sát thực tế	2019-2021	4460-29/10/2018	2.828	147	147				
3	Trường Mẫu giáo Linh Huỳnh	xã Linh Huỳnh	4 phòng	2019-2021	4512-30/10/2018	3.186	733	150	85			
4	Trường THCS Sóc Sơn	TT. Sóc Sơn	6 phòng	2019-2021	4513-30/10/2018	4.581	896	500	274			
5	Trường Tiểu học Nam Thái	xã Nam Thái Sơn	4 phòng	2019-2020	4459-29/10/2018	2.608	1.208	300				
6	Trường Tiểu học Hoà Tiến	xã Nam Thái Sơn	4 phòng	2019-2020	4458-29/10/2018	2.667	667	300				
7	Trường Tiểu học Linh Huỳnh-SLMB	xã Linh Huỳnh	SLMB + GPMB	2019-2020	7527-30/10/2018	2.500	1.500	1.770	1.500			
8	Trường THCS Mỹ Lâm	xã Mỹ Lâm	06 phòng học	2019-2020	4321-20/10/2017	4.843	149	228				
9	Trường mẫu giáo thị trấn Hòn Đất+Hàng rào	TT. Hòn Đất	06 phòng học	2017-2019	8105-20/10/2016	8.942	831	12				
a.2	Công trình bổ trí mới năm 2020		05 công trình			19.000	17.725	1.180	4.634			
1	Trường Tiểu học Mỹ Hiệp Sơn + hàng rào	xã Mỹ Hiệp Sơn	6 phòng học+hàng rào	2019-2022	4627-29/10/2019	4.129	4.129	280	1.221			
2	Trường Tiểu học Mỹ Phú	TT. Sóc Sơn	6 phòng học	2019-2022	4628-29/10/2019	4.774	4.700	300	1.987			
3	Trường Mẫu giáo Thổ Sơn	xã Thổ Sơn	4 phòng học	2019-2022	4629-29/10/2019	3.080	3.080	170				
4	Trường Tiểu học thị trấn Sóc Sơn	TT. Sóc Sơn	6 phòng học	2019-2022	4630-29/10/2019	4.751	4.700	300	1.299			
5	Các công trình sửa chữa + nhà vệ sinh năm 2020	Huyện Hòn Đất	Khảo sát thực tế	2019-2022	4631-29/10/2019	2.266	1.116	130	127			

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2020	Giá trị thực hiện đến ngày 16/4/2020		So sánh		Ghi chú
					Số Quyết định, ngày tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Giá trị KLHT	Giá trị giải ngân	Giá trị KLHT	Giá trị giải ngân	
b	Ngành Văn hóa - thông tin					6.000	3.300	800	356			
1	Trung tâm Văn hoá Thể thao xã Mỹ Thái	xã Mỹ Thái	500m2	2019-2020	4456-26/10/2018	2.000	1.100	400	313			
2	Trung tâm Văn hóa Thể thao xã Linh Huỳnh	xã Linh Huỳnh	500m2	2019-2020	4455-26/10/2018	2.000	1.100	200	1			
3	Trung tâm Văn hóa Thể thao xã Mỹ Phước	xã Mỹ Phước	500m2	2019-2021	4454-26/10/2018	2.000	1.100	200	42			
c	Ngành Giao thông					32.219	9.000	4.664	7.901			
c.1	Công trình chuyên tiếp (km)		17km; 07 công trình			21.219	3.900	4.224	2.811			
1	Đường bờ đống bắc kênh Rạch Giá-Hà Tiên	TT. Hòn Đất	4,0	2019 - 2020	4518-30/10/2018	5.365	1.950	1.950	1.792			
2	Đường Mỹ Trung	xã Mỹ Lâm	2,0	2019 - 2020	4517-30/10/2018; 4235-19/09/2019	3.920	1.350	1.350	1.014			
3	Đường kênh Tà Lúa	TT. Sóc Sơn	2,8	2019 - 2020	4468-29/10/2018	2.594	100	100				
4	Đường kênh Ông Thản	xã Sơn Bình	2,2	2019 - 2020	4467-29/10/2018	3.010	500	300	5			
5	Đường kênh 10 qua KD3	xã Nam Thái Sơn	2,0	2019 - 2020	4470-29/10/2018	2.196	0	243				
6	Đường bờ tây kênh KH7	xã Bình Sơn	2,0	2019 - 2020	4475-29/10/2018	1.969	0	120				
7	Đường kênh Vàm Rầy (phía bờ tây)	xã Bình Sơn	2,0	2019 - 2020	4472-29/10/2018	2.165	0	161				
c.2	Công trình bố trí mới		19,7km; 01 Công trình			11.000	5.100	440	5.090			
1	Đường T5 trên nước	xã Bình Giang	7,1	2019-2022	4010-06/09/2019	11.000	5.100	440	5.090			
d	Hỗ trợ nhà ở cho người nghèo theo Quyết định 33/2015					200	200					
II	Nguồn cân đối NS địa phương					24.345	16.000	2.000	2.581	12,5	16,1	
a	Ngành Giáo dục					10.000	7.000	200	5			

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2020	Giá trị thực hiện đến ngày 16/4/2020		So sánh		Ghi chú
					Số Quyết định, ngày tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Giá trị KLHT	Giá trị giải ngân	Giá trị KLHT	Giá trị giải ngân	
1	Trường mẫu giáo Thổ Sơn - điểm Bến Đá	xã Thổ Sơn	6 phòng + các hạng mục phụ	2019-2021	4519-30/10/2018; 5730-12/12/2018	10.000	7.000	200	5			
b	Khối quản lý nhà nước					10.000	7.000	1.200	998			
1	Trụ sở UBND xã Nam Thái Sơn	xã Nam Thái Sơn	375m ²	2018-2021	4520-30/10/2018; 5721-11/12/2018	10.000	7.000	1.200	998			
c	Ngành Giao thông					4.345	2.000	600	1.578			
1	Đường kênh 6	xã Mỹ Thuận	3,2	2019-2022	4586-25/10/2019	3.276	1.100	400	1.064			
2	Đường bờ tây kênh Mỹ Thái	xã Sơn Kiên	1,2	2019-2022	4064-25/10/2019	1.069	900	200	514			
III	Nguồn thu tiền sử dụng đất					21.694	5.350	2.850	2.657	53,3	49,7	
a	Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung					10.847	3.550	2.850	2.657			
1	Đường kênh 15	xã Mỹ Hiệp Sơn	4,6	2019-2022	4589-25/10/2019	5.917	2.000	350	1.107			
2	Đường bờ đông bắc kênh cũ Tân Điền	xã Mỹ Lâm	3,6	2019-2020	4600-25/10/2019	4.930	1.550	2.500	1.550			
b	Nguồn hiện có tại địa phương					10.847	1.800	0	0			
1	Đường kênh 15	xã Mỹ Hiệp Sơn	4,6	2019-2022	4589-25/10/2019	5.917	900					
2	Đường bờ đông bắc kênh cũ Tân Điền	xã Mỹ Lâm	3,6	2019-2020	4600-25/10/2019	4.930	900					
IV	Chương trình mục tiêu quốc gia XD NTM					0	24.966	0	0	0,0	0,0	
a	Công trình cấp nước					0	5.807	0	0			
1	Mở rộng tuyến ống nước sinh hoạt ấp Kiên Bình	xã Sơn Kiên		2020			1.680					
2	Mở rộng đường nước sạch từ cống Hòn Sóc vào Chùa Hòn Quáo ấp Hòn Quáo	xã Thổ Sơn	850 m	2020			255					
3	Mở rộng đường nước sạch từ cống Hòn Sóc đến cống Tả Lức ấp Hòn Quáo	xã Thổ Sơn	1500 m	2020			450					
4	Mở rộng đường nước sạch từ trường Phan Thị Ràng đến quán Cánh Đồng Xanh ấp Hòn Mè	xã Thổ Sơn	850 m	2020			255					
5	Mở rộng đường nước sạch đường bờ Tây kênh Vạn Thanh từ nhà ông An đến biển ấp Vạn	xã Thổ Sơn	900 m	2020			270					

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2020	Giá trị thực hiện đến ngày 16/4/2020		So sánh		Ghi chú
					Số Quyết định, ngày tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Giá trị KLHT	Giá trị giải ngân	Giá trị KLHT	Giá trị giải ngân	
6	Mở rộng đường nước sạch đường bờ Bắc cống Hòn Sóc ra biển ấp Hòn Quáo	xã Thổ Sơn	800 m	2020			240					
7	Mở rộng đường ống nước bờ tây kênh Quảng Thống ấp Sơn Thuận	xã Mỹ Thuận	14000 m	2020			487					
8	Mở rộng tuyến ống nước sinh hoạt xã Mỹ Thuận	xã Mỹ Thuận		2020			22					
9	Mở rộng tuyến ống nước sinh hoạt ấp Huỳnh Sơn	xã Linh Huỳnh	1404 m	2020			559					
10	Mở rộng tuyến ống nước sinh hoạt xã Mỹ Hiệp Sơn Kênh 6	xã Mỹ Hiệp Sơn	1000 m	2020			380					
11	Mở rộng tuyến ống nước sinh hoạt xã Mỹ Hiệp Sơn Kênh 7	xã Mỹ Hiệp Sơn	1000 m	2020			380					
12	Mở rộng tuyến ống cấp nước sinh hoạt xã Sơn Bình	xã Sơn Bình	2.500	2020			829					
b	Công trình giao thông					0	14.499	0	0			
1	Cầu Liên ấp Tân Hưng - Mỹ Hưng	xã Mỹ Lâm	42m x 3m	2020			1.130					
2	Xây dựng cầu bê tông ấp Vạn Thanh	xã Thổ Sơn	30 mx3m	2020			1056					
3	Cầu kênh Cây Me-Bến Đất ấp Hòn Me	xã Thổ Sơn	30m x 3m	2020			1200					
4	Cầu Kênh K11 ấp Hòn Quáo	xã Thổ Sơn	30m x 3m	2020			1200					
5	Xây dựng cầu bê tông kênh Thủy Lợi ấp Hòn Me	xã Thổ Sơn	30m x 3m	2020			1000					
6	Xây dựng cầu kênh 500 ấp Bình Thuận	xã Bình Sơn	12m x 3,5 m	2020			200					
7	Xây dựng cầu kênh 750 ấp Bình Thuận	xã Bình Sơn	12m x 3,5 m	2020			200					
8	Xây dựng cầu kênh Mười Muối ấp Bình Thuận	xã Bình Sơn	18m x 3,5 m	2020			435					
9	Xây dựng đường bê tông ấp Tám ngàn (kênh Thủy Lợi - 85b)	xã Bình Giang		2020			3.500					
10	Xây dựng đường bê tông ấp Mũi Tàu (kênh 9 mới - 422)	xã Bình Giang		2020			2.980					
11	Xây dựng cầu bê tông kênh Thủy Lợi (kênh 9 ấp Đường Thét)	xã Bình Giang		2020			378					
12	Xây dựng cầu bê tông kênh Tập Đoàn ấp Muơng Kinh	xã Sơn Bình	9m x 3m	2020			350					
13	Cầu kênh Kiên Hào ấp Phước Tân	xã Mỹ Phước	45m x 3m	2020			794					
14	Cầu kênh Ông Kiểm ấp Phước Hào	xã Mỹ Phước	24,18m x 2,9m	2020			76					
c	Công trình văn hóa					0	1.220	0	0			

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2020	Giá trị thực hiện đến ngày 16/4/2020		So sánh		Ghi chú
					Số Quyết định, ngày tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Giá trị KLHT	Giá trị giải ngân	Giá trị KLHT	Giá trị giải ngân	
1	Xây dựng nhà văn hóa ấp Kênh 4	xã Bình Giang		2020			700					
2	Xây dựng nhà văn hóa ấp Bình Hòa	xã Bình Giang		2020			500					
3	Nhà văn hóa ấp Tám Ngàn	xã Bình Giang		2020			8					
4	Xây dựng nhà văn hóa ấp kết hợp với trụ sở ấp Đường Thét	xã Bình Giang		2020			12					
d	Công trình môi trường											
1	Bãi Tập kết rác ấp Hòn Sóc	xã Thổ Sơn	100m x 50m	2020		0	2.000	0	0			
e	Công trình chợ											
1	Chợ Hòn Me ấp Hòn Me	xã Thổ Sơn	55m x 9m	2020		0	1.200	0	0			
f	Hỗ trợ phát triển HTX (QĐ 2261-TTg ngày 15/12/2014)											
1	Trụ sở làm việc HTX Xoài cát Hoà Lộc	xã Thổ Sơn					240	0	0			
V	Chương trình mục tiêu quốc gia GNBV											
a	Chương trình 30a											
1	xã Bình Giang						2.426	0	0			
	Xây mới hàng rào và sân nền nhà văn hoá ấp Đường Thét	xã Bình Giang					1.213					
	Xây mới hàng rào nhà văn hoá ấp Hợp Thành	xã Bình Giang										
	Xây mới hàng rào nhà văn hoá ấp Láng Cơm	xã Bình Giang										
	Xây mới hàng rào nhà văn hoá ấp Mũi Tàu	xã Bình Giang										
2	xã Thổ Sơn						1.213					
	Làm mới hàng rào nhà văn hoá ấp Hòn Sóc	xã Thổ Sơn										
	Mở rộng đường ống nước sạch từ Mộ Chì Sứ đến xóm lười Bãi Tre	xã Thổ Sơn										
	Tráng sân nhà văn hoá ấp Hòn Đất	xã Thổ Sơn										
b	Chương trình 135											
1	xã Bình Giang						504	0	0			
	Trái đá bụi ấp Ranh Hát (bờ Tây Kênh BG I, đoạn từ kênh 200 - kênh Đoàn Đồng)	xã Bình Giang					336					
	Xây mới cầu kênh Tiêu, tuyến bờ đông kênh BG I (Cầu Säck)	xã Bình Giang					168					

